

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM**

HUYỆN MINH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 97/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Bà: Cao Thị Cửa

- Thư ký phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: ông Tô Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST - HNGĐ ngày 14/6/2021 về việc “yêu cầu xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/8/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị T T T H – sinh năm 1991

Trú tại: thôn T H, xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

2. Bị đơn: anh T Đ D – sinh năm 1972

Trú tại: thôn T S, xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: t k 1, thị trấn Q Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo ủy quyền: ông H H D – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2021 và trong bản tự khai 16/7/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị T T T H trình bày:

- Về hôn nhân: chị kết hôn với anh T Đ D tại UBND xã T H ngày 20/4/2011 trên cơ sở tự nguyện, bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5/2021 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh T V D.

- Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu T H T, sinh ngày 21/12/2011. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2021 và tại phiên hòa giải, bị đơn anh T V D trình bày:

- Về hôn nhân: anh kết hôn với chị T T T H tự nguyện và chung sống hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh có nguyện vọng đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung là cháu T H T, sinh ngày 21/12/2011. Nếu vợ chồng ly hôn thì theo nguyện vọng của con và anh có trách nhiệm cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: có 01 ngôi nhà cấp bốn xây dựng chưa hoàn thiện.

- Về vay nợ chung: vay tại ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa 50.000.000 đồng, anh D yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Chị H có nguyện vọng ly hôn, anh D có nguyện vọng đoàn tụ. Về con chung, hai vợ chồng thỏa thuận giao cháu T H T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về vay nợ chung: vay ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa số tiền 50.000.000 đồng theo khế vay số 3000086298 ngày 08/3/2019 để làm nhà. Chị H không thừa nhận khoản vay chung này và không ký vào khế vay, ngày 18/8/2021, chị H đã làm đơn yêu cầu giám định chữ ký; ngày 19/8/2021, anh D đã đến Tòa án viết bản tự khai nhận trách nhiệm trả khoản vay trên và không yêu cầu chị H trả khoản vay trên nữa.

Đại diện ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa yêu cầu anh D, chị H có trách nhiệm trả khoản nợ theo khế vay số 3000086298 ngày 08/3/2019 tính đến ngày 18/8/2021 số tiền vay là 50.000.000 đồng

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: xử chị T T T H ly hôn anh T Đ D. Về con chung: áp dụng các Điều: 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu T H T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh D có trách nhiệm cấp dưỡng. Về vay nợ chung: giao anh D trả nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị T T T H và anh T Đ D kết hôn ngày 20/4/2011 tại UBND xã T H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H khi tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H là có cơ sở. Anh D có nguyện vọng đoàn tụ nhưng thời gian dài không khắc phục được tình trạng hôn nhân, không dàn xếp được mâu thuẫn trong gia đình vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị H ly hôn anh D. Ngày 23/9/2021, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì anh D vắng mặt nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] . Về con chung: sự thỏa thuận của chị H và anh D phù hợp với nguyện vọng của cháu T và mức cấp dưỡng là hợp lý với thu nhập của hai bên vì vậy cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu T H T sinh ngày 21/12/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

[3] . Về tài sản chung và công nợ: vợ chồng tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử xem xét.

Về nợ vay: vay ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa số tiền 50.000.000 đồng. Sự tự nguyện chịu trách nhiệm trả nợ của anh D và không yêu cầu phân chia hoàn toàn hợp lý và đúng pháp luật. Vì vậy căn cứ Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh D nghĩa vụ trả nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa số tiền 50.000.000 đồng theo khế vay số 3000086298 ngày 08/3/2019.

[4] . Về án phí: chị T T T H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh T Đ D phải chịu phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị T T T H ly hôn vắng mặt anh T Đ D.

2. Về con chung: áp dụng các Điều: 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu T H T sinh ngày 21/12/2011 cho chị T T T H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T Đ D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10/2021 đến khi cháu Thương tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nợ chung: áp dụng Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh T Đ D có nghĩa vụ trả nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hóa số tiền 50.000.000 đồng theo khế vay số 3000086298 ngày 08/3/2019 và lãi suất theo khế vay cho đến khi trả hết nợ.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: chị T T T H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số: 0004463 ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng: anh T Đ D phải chịu 300.000 đồng

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2021), bị đơn anh T Đ D có quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Đường sự; người có quyền lợi và NVLQ;
- UBND xã T H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Nguyễn Minh Toàn